

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày: 21-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa *Pên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh;

2. Ông Lê Văn Lượng;

- Thư ký *Pên tòa:* Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia *Pên tòa:* Ông Trần Đức Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 176/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Minh P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh Ph, sinh năm: 1962 và bà Hoàng Thị T; sinh năm 1964; gia đình có 05 người con, bị cáo là con đầu; vợ: Lê Thị Ai G; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn T; sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thúy V; sinh năm: 1988; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trương Văn T; sinh năm: 1990; địa chỉ: Kiệt 132 Hàm Nghi, Khu phố 6, Phường A, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

- Anh Hoàng Văn L; sinh năm: 1970; địa chỉ: 07 Mạc Đĩnh Chi, Khu phố 4, Phường A, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

- Anh Trương Tuấn L; sinh năm: 1981; địa chỉ: Khu phố 2, Phường A, thành phố A, tỉnh D, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu H; sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/8/2024, Trương Minh P đang ngồi uống bia cùng với anh Trương Văn T (trú tại khu phố 6, Phường 5, thành phố Đông Hà), anh Hoàng Văn L (trú tại khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà) và anh Trương Tuấn L (trú tại khu phố 2, phường 5, thành phố Đông Hà) tại quán Cây Bàng (thuộc khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà). Lúc này có anh Bùi Văn T (trú tại thôn Trúc Kinh, xã Thanh An, huyện Cam Lộ) đi cùng anh Nguyễn Hữu H (trú tại khu phố Lập Thạch, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà) và anh Hoàng Văn V (trú tại khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà) đến quán uống bia và ngồi ở khu vực trên vỉa hè trước quán.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do có quen biết với anh H nên P đi qua bàn của anh H để giao lưu. Khi qua bàn của anh H thì anh T đã có những lời nói xúc phạm đến P nên P đi về lại bàn của mình. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, P tiếp tục đi qua bàn của anh H để giao lưu nhưng anh H đã đi ra ngoài, chỉ còn anh Trường, anh V. Quá trình ngồi uống bia anh tiếp tục có lời nói xúc phạm P, do bức xúc không giữ được bình tĩnh nên P đã dùng 01 ly thủy tinh đánh vào vùng mặt bên trái của anh T gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Văn T tại thời điểm giám định là 13%.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-ĐH ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Minh P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134, dẫn chiếu theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trương Minh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, dẫn chiếu tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Minh P từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 5.800.000 đồng và không yêu cầu thêm về dân sự.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/8/2024, tại quán Cây Bàng thuộc Khu phố 4, phường 2, thành phố Đông Hà, giữa bị cáo Trương Minh P và bị hại Bùi Hữu T không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng Bùi Hữu Trương đã có lời lẽ xúc phạm đến P nên P đã dùng 01 ly thủy tinh đánh vào vùng mặt bên trái của anh Trương, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Bùi Hữu T tại thời điểm giám định là 13% (*Mười ba phần trăm*). Bị cáo cố ý dùng 01 chiếc ly thủy tinh đánh vào mặt gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Minh P đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 dẫn chiếu theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho hại Bùi Hữu T số tiền 5.800.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 10 mảnh vỡ của ly thủy tinh có kích thước và hình dạng khác nhau không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Đối với 01 ly bằng thủy tinh mà P đã sử dụng để gây thương tích cho anh Trường là tài sản của chị Phạm Thị Thúy V (Chủ quán). Chị Vân không yêu cầu bị cáo P bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 dẫn chiếu theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh P: **15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 21 tháng 02 năm 2025*).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trương Minh P cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Trương Minh P theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2025/LCĐKNCT-HS ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 10 mảnh vỡ của ly thủy tinh có kích thước và hình dạng khác nhau.

(Số vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân